

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HS-ST
Ngày 28 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quang Vinh

Ông Hoàng Văn Thụy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Quan Sơn, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 47/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Vi Văn A, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2000 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn L, xã S, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn Q; con bà Nguyễn Thị Y; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 05 tháng 4 năm 2019 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1- Bà Nguyễn Thị Thu M, sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2- Anh Vi Văn T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1- Anh Vi Văn B, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2- Anh Vi Nguyễn X, sinh ngày 11/11/2005; nơi cư trú Thôn L, xã S, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Z sinh năm 1976; nơi cư trú Thôn L, xã S, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (là mẹ đẻ của Vi Nguyễn X); có mặt.

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị P; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều tối ngày 02 tháng 4 năm 2019, Vi Văn A, Vi Nguyễn X đến nhà bà Nguyễn Thị Thu M (là bác ruột của A), ở thôn L, xã S, huyện C, tỉnh Lạng Sơn chơi. Sau đó, Vi Nguyễn X về trước, bà M đi đánh bóng chuyền hơi, đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Vi Văn E và Vi Văn A đi xem đánh bóng chuyền. Khi đến sân bóng, Vi Văn A ngồi xem và biết nhà bà M không có ai ở nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Trên đường về, Vi Văn A gặp Vi Nguyễn X rồi rủ X vào nhà bà M trộm cắp tài sản, X đồng ý. Khi đến nhà bà M, cả hai trèo lên tường rào bên phải theo hướng đi vào cổng, rồi tiếp tục trèo lên mái tôn lên ban công tầng hai, do cửa nhà chỉ đóng không khóa nên Vi Văn A mở cửa rồi cùng X đi bộ theo cầu thang xuống tầng một, A bảo X đứng ở phòng khách canh gác để đi vào phòng ngủ của bà M tìm tài sản. Vi Văn A thấy một chiếc túi xách màu đen để trên chiếc hòm tôn ở phía góc phải phòng theo hướng đi vào thì mở túi xách thấy có 02 chùm chìa khóa, Vi Văn A lấy 01 chùm mở được hòm tôn, thấy 01 túi vải màu đỏ, bên trong có 01 tờ hóa đơn và 01 hộp nhựa màu đỏ cam đựng 01 sợi dây chuyền màu vàng, Vi Văn A cho vào túi quần bên phải và khóa hòm tôn lại, để chùm chìa khóa vào trong túi xách như ban đầu rồi tiếp tục lật đệm phía đầu giường ngủ nhìn thấy có tiền, Vi Văn A đi ra phòng khách nói cho Vi Nguyễn X biết và cùng nhau quay vào phòng ngủ, Vi Nguyễn X lấy 550.000 đồng, số tiền còn lại X để ở đệm như cũ. Sau đó các đối tượng đi ra khỏi nhà bà M theo lối đã đi vào, trên đường về, Vi Nguyễn X đưa 550.000 đồng cho Vi Văn A, X không biết A đã trộm cắp được 01 sợi dây chuyền màu vàng. Khi về đến nhà Vi Văn A lấy xe mô tô của gia đình chở X đi ra thị trấn Đ, huyện C chơi game đến khoảng 02 giờ ngày 03 tháng 4 năm 2019 thì bị cáo cùng X về nhà ngủ. Khoảng 14 giờ ngày 03 tháng 4 năm 2019, bà Nguyễn Thị Thu M phát hiện bị mất 550.000 đồng, sợi dây chuyền vàng và 01 chiếc nhẫn vàng của con trai bà là anh Vi Văn T để ở chiếc áo vest trong tủ quần áo nên đã trình báo sự việc với Công an huyện Chi Lăng. Khi bà Nguyễn Thị P, là mẹ đẻ của A hỏi việc nhà bà M là chị gái ruột bị mất tiền, vàng, Vi Văn A đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản và trả lại cho bà M 01 túi vải màu đỏ, bên trong có 01 tờ hóa đơn và 01 hộp nhựa màu đỏ cam đựng 01 dây chuyền màu vàng, còn số tiền 550.000đ A và X đã sử dụng sạch hết.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019, bà Nguyễn Thị Thu M đã giao nộp cho Công an huyện Chi Lăng 01 túi vải màu đỏ, bên trong túi có 01 hộp nhựa màu đỏ cam đựng 01 dây chuyền kim loại màu vàng, dài 43,5cm, gồm 62 mắt xích nối lại với nhau và 01 tờ hóa đơn bán hàng của doanh nghiệp vàng bạc đá quý P.

Ngoài ra, Vi Văn A còn nhiều lần trộm cắp tài sản tại nhà bà Nguyễn Thị Thu M, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 3 năm 2019 (không nhớ rõ ngày), vào khoảng 19 giờ Vi Văn A đến nhà bà Nguyễn Thị Thu M chơi. Thấy không có ai ở nhà A trèo vào nhà theo lối như lần trộm ngày 02/4/2019, rồi đi vào phòng ngủ của anh Vi Văn T ở tầng một, thấy tủ quần áo có khóa, A mở tủ lục tìm ở chiếc áo vest màu đen treo trong tủ, A lấy trộm 01 chiếc nhẫn màu vàng, mặt trên dẹt hình vuông, trên mặt nhẫn có khắc chữ Trung Quốc cho vào túi quần trước bên phải và đóng lại tủ như cũ. Đến khoảng 17 giờ ngày hôm sau, Vi Văn A cầm chiếc nhẫn đến nhà Vi Văn B nhờ cho đi cùng xe ra thị trấn Đ, huyện C để đi bán nhẫn vàng. Vi Văn A không nói cho Vi Văn B là nhẫn do trộm cắp mà còn nên B đồng ý cho A đi ra thị trấn Đ để bán nhẫn nhưng không bán được do các cửa hàng mua bán vàng bạc đã đóng cửa nên cả hai cùng về nhà B ăn cơm. Vi Văn A đưa chiếc nhẫn cho Vi Văn B và nói “cầm hộ cháu, mai cháu lên cùng chú đi bán, nên cháu không lên được thì chú mang đi bán hộ”. Đến khoảng 09 giờ sáng ngày hôm sau, không thấy A đến, B đi ra thị trấn Đ, huyện C bán chiếc nhẫn cho cửa hàng vàng bạc Z. Nhẫn có khối lượng 1,5 chỉ (loại vàng 24 kara) và bán được hơn 5.000.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, A đến, B nói “đội mày mãi không lên, tao đem đi bán rồi”, rồi B đưa cho Sáu khoảng 3.500.000 đồng và nói “tiền bán được nhẫn đã trừ khoản tiền mày nợ chú”, A cầm tiền và nói cho B biết chiếc nhẫn vàng là do trộm cắp được của anh Vi Văn T.

Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 24 tháng 3 năm 2019, Vi Văn A đi một mình đến nhà bà M, trèo vào nhà theo lối như lần trộm trước. Khi vào được trong nhà A đi vào phòng ngủ của bà M ở tầng một, thấy có chiếc túi xách màu đen để trên chiếc hòm tủ ở phía góc phải phòng theo hướng đi vào, A mở vào trong túi lấy được 1.800.000 đồng, rồi đi ra khỏi nhà bà M theo lối đã đi vào. Số tiền trộm cắp được bị cáo đã sử dụng cá nhân hết.

Tại Bản kết luận giám định số 1788/C09-P4 ngày 16/4/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: 01 dãy chuyền kim loại màu vàng được chế tác dạng các mắt xích hình hoa văn móc nối với nhau gửi giám định có tổng khối lượng 7,50 gam là vàng (Au); hàm lượng trung bình Au: 98,04%. Ngoài ra còn có bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng trung bình Ag: 0,40%, Cu: 1,56%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 25/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Chi Lăng kết luận: Giá trị của dãy chuyền vàng với khối lượng 7,50 gam (quy đổi 02 chỉ vàng) là 7.517.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 28/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Chi Lăng kết luận: Giá trị của chiếc nhẫn được chế tác mặt trên dẹt hình vuông, trên bề mặt có khắc chữ Trung Quốc (loại vàng 24 kara) có khối lượng 1,5 chỉ là 5.705.000 đồng.

Công an huyện Chi Lăng đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu M: 01 túi vải màu đỏ, 01 hộp nhựa màu đỏ cam đựng 01 dãy chuyền vàng, dài 43,5cm, gồm 62

mất xích nối lại với nhau và 01 tờ hóa đơn bán hàng của doanh nghiệp vàng bạc đá quý P.

Đối với chiếc nhẫn vàng, Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng đã tiến hành xác minh để thu giữ nhưng do thời gian đã lâu, cửa hàng vàng bạc Z không còn lưu giữ việc mua vàng của Vi Văn B nên không thu giữ được.

Đối với 1.800.000đ bị cáo trộm cắp và 550.000đ bị cáo cùng Vi Nguyễn X trộm cắp của bà M; 01 chiếc nhẫn vàng bị cáo trộm cắp của anh Vi Văn T. Bà M, anh T không yêu cầu bị cáo, Vi Nguyễn X phải bồi thường thiệt hại.

Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vi Văn A về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vi Văn A đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản và toàn bộ nội dung vụ án. Cháu Vi Nguyễn X khai rõ việc đi cùng bị cáo trộm cắp tài sản của nhà bà M vào tối ngày 02/4/2019.

Bị hại bà Nguyễn Thị Thu M khai: Bị cáo khai trộm cắp tiền, vàng của gia đình nhà bà là đúng. Những tài sản chưa thu hồi được bà không yêu cầu bị cáo và cháu X phải bồi thường vì không có khả năng về kinh tế để bồi thường. Đối với anh Vi Văn B là người được hưởng lợi 1.500.000đ do bán chiếc nhẫn mà bị cáo trộm cắp của anh Vi Văn T, bà yêu cầu Hội đồng xét xử truy thu để nộp ngân sách nhà nước, còn gia đình bà từ chối nhận lại số tiền đó. Do bị cáo tuổi đời còn trẻ nên bà yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị P khai: Bà là mẹ đẻ của bị cáo và là em gái của bà M, khi biết bà M bị mất tiền, vàng, bà đã hỏi và vận động bị cáo trả lại tài sản cho bà M.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Vi Văn A phạm tội Trộm cắp tài sản. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, 0 khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn Sáu tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Tịch thu của anh Vi Văn B 1.500.000đ để nộp ngân sách nhà nước.

Phản tranh luận: Bị cáo Vi Văn A, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường (xác định) với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong thời gian từ tháng 3 đến tháng 4 năm 2019, bị cáo Vi Văn A đã ba lần thực hiện trộm cắp tài sản tại nhà của bà Nguyễn Thị Thu M ở thôn L, xã S, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Lần thứ nhất vào khoảng đầu tháng 3 năm 2019, bị cáo lấy trộm 01 chiếc nhẫn màu vàng, mặt trên dẹt hình vuông, trên bề mặt có khắc chữ Trung Quốc, loại vàng 24 kara có khối lượng 1,5 chỉ, trị giá 5.705.000đ của anh Vi Văn T là con trai bà M; lần thứ hai vào ngày 24/3/2019 bị cáo lấy trộm 1.800.000đ của bà Nguyễn Thị Thu M; lần thứ ba vào hồi 21 giờ ngày 02 tháng 4 năm 2019 bị cáo Vi Văn A cùng Vi Nguyễn X vào nhà bà Nguyễn Thị Thu M trộm cắp 550.000đ và 01 dây chuyền vàng có khối lượng 7,50 gam, trị giá 7.517.000đ. Tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp được tại nhà bà Nguyễn Thị Thu M là 15.572.000 đồng (mười năm triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn đồng). Bị cáo Vi Văn A là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân muốn có tiền để sử dụng tiêu sài nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Vi Văn A phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm này bị phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo Vi Văn A là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu chính là gia đình bác ruột của mình để nhiều lần thực hiện trộm cắp tiền, vàng để tiêu sài cá nhân nên cần xét xử nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo trộm cắp tài sản của người khác ba lần với tổng trị giá tài sản là 15.572.000 đồng (mười năm triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn đồng), hành vi đó không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên bị cáo chỉ bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ: Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện ba lần trộm cắp tài sản của người khác; xúi giục Vi Nguyễn X là người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu các tình tiết quy định tại các điểm g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố đẻ là ông Vi Văn Q là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng Huân chương chiến công hạng nhì được người bị hại xin

giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo vì không có tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án, việc này phù hợp với kết quả xác minh của Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng đã trả lại vật chứng thu được cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[8] Về Trách nhiệm dân sự: Do các bị hại không yêu cầu bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về biện pháp tư pháp: Do Vi Văn B là người được nhận 1.500.000đ từ việc bán chiếc nhẫn do bị cáo trộm cắp mà có nên cần phải truy thu, tuy nhiên gia đình bị hại không nhận số tiền này nên cần nộp ngân sách nhà nước.

[10] Cáo trạng số 52/CT-VKSCL ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vi Văn A theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về tội danh, về hình phạt đối với bị cáo Vi Văn A là có căn cứ.

[11] Đối với Vi Nguyễn X là người cùng với bị cáo Vi Văn A trộm cắp số tiền 550.000 đồng của bà Nguyễn Thị Thu M. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Vi Nguyễn X mới 13 tuổi, 4 tháng, 22 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không xem xét xử lý.

[12] Đối với Vi Văn B, là người đi bán nhẫn vàng hộ bị cáo nhưng không biết đó là nhẫn do bị cáo trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý về hình sự. Khi biết chiếc nhẫn vàng là tài sản do phạm tội mà có, anh Vi Văn B đã không tố giác với cơ quan chức năng, nhưng hành vi này không đủ yếu tố cấu thành tội không tố giác tội phạm theo quy định tại Điều 390 Bộ luật hình sự nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

[13] Về án phí Bị cáo Vi Văn A là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, o khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 47, 50 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn A phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Vi Văn A 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 05/4/2019.

Về biện pháp tư pháp: Tịch thu của Vi Văn B 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí Bị cáo Vi Văn A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Chi Lăng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục thi hành án DS huyện Chi Lăng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Hương Giang